

Chi tiết mã HS 0602.10

Mã HS	0602.10
Mô tả hàng hóa	Cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm và cành ghép; hệ sợi nấm / - Cành giâm và cành ghép không có rễ:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	01/11/2026 16:53:44
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/060210/

3 dòng thuế thuộc 0602.10

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0602.10.10	Cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm và cành ghép; hệ sợi nấm / - Cành giâm và cành ghép không có rễ: / - - Cửa cây phong lan	kg/cành	5%	0%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0602.10.20	Cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm và cành ghép; hệ sợi nấm / - Cành giâm và cành ghép không có rễ: / - - Cửa cây cao su	kg/cành	5%	0%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0602.10.90	Cây sống khác (kể cả rễ), cành giâm và cành ghép; hệ sợi nấm / - Cành giâm và cành ghép không có rễ: / - - Loại khác	kg/cành	5%	0%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.